

DANH SÁCH CÁN BỘ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ NÂNG LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN
THÁNG 9/2025

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-MNCE của trường Mầm Non Chim én)

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	Mã ngạch (Mã CDNN)	Mức lương hiện hưởng						Mức lương đề nghị							
					Bậc	Hệ số	TNVK	PC TNNG		PC ngành	Ngày hưởng	Bậc	Hệ số	TNVK	PC TNNG		PC ngành	Ngày hưởng
1	Phạm Thị Bích Hảo	Giáo viên MN hạng III	Trường MNCE	V.07.02.26	4/10	3.03		13%	0.394	1.061	1/9/2022	5/10	3.34		13%	0.434	1.169	1/9/2025
2	Lữ Thu Hiền	Giáo viên MN hạng II	Trường MNCE	V.07.02.25	6/9	3.99		19%	0.758	1.397	1/9/2024	6/9	3.99		20%	0.798	1.397	1/9/2025
3	Phạm Thị Hà	Cô nuôi	Trường MNCE	V.07.02.25	7/9	4.32		21%	0.907	1.512	1/9/2024	7/9	4.32		22%	0.950	1.512	1/9/2025
2	Trần Thị Hà Giang	Giáo viên MN hạng II	Trường MNCE	V.07.02.25	6/9	3.99		19%	0.758	1.397	1/9/2024	6/9	3.99		20%	0.798	1.397	1/9/2025
2	Lê Thị Thùy Trang	Giáo viên MN hạng II	Trường MNCE	V.07.02.25	6/9	3.99		20%	0.798	1.397	1/9/2024	6/9	3.99		21%	0.838	1.397	1/9/2025
2	Mai Thị Phương Diệp	Giáo viên MN hạng IV	Trường MNCE	V.07.02.25	5/9	3.66		16%	0.586	1.281	1/9/2024	5/9	3.66		17%	0.622	1.281	1/9/2025
2	Trần Thị Hiền	Giáo viên MN hạng II	Trường MNCE	V.07.02.25	5/9	3.66		16%	0.586	1.281	1/9/2024	5/9	3.66		17%	0.622	1.281	1/9/2025
2	Trần Thị Hồng Hạnh	Giáo viên MN hạng II	Trường MNCE	V.07.02.26	5/9	3.66		16%	0.586	1.281	1/9/2024	5/9	3.66		17%	0.622	1.281	1/9/2025
2	Đỗ Thị Hải Hà	Giáo viên MN hạng II	Trường MNCE	V.07.02.26	6/10	3.65		17%	0.621	1.278	1/9/2024	6/10	3.65		18%	0.657	1.278	1/9/2025

KẾ TOÁN

Lê Thị Thúy Hằng

Ngày tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


★ Vũ Thị Phương